TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Bình.

2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã HT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 277 đường NTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 277 đường NTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 1007 chung cư Z, đường P, phường PM, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H sau thời gian quen biết, tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức kết hôn và

đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/1986 tại Ủy ban nhân dân thị trấn PB (Nay là phường PB), thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng đều có công việc ổn định; ông H là giáo viên còn bà H là dược tá nên cuộc sống gia đình hành phúc. Trong thời gian sống chung vợ chồng có sinh được 02 người con tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 03/7/1987 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/7/1994. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng khắc phục được một phần; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều nhất là từ năm 2001 do vợ chồng không thống nhất được trong việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, trong công việc làm ăn; ông H cũng thừa nhận do công việc chuyên môn của mình quá nhiều nên không dành được nhiều thời gian để chăm sóc gia đình, trong lúc bà H thường xuyên đau ốm. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2007 thì vợ chồng bắt đầu sống ly thân; bà H vào Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống cùng các con, còn ông H thì sinh sống và làm việc tại thị xã HT. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa nên ông Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H có sinh được 02 người con tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 03/7/1987 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/7/1994. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H và sau thời gian quen biết, tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/1986 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Bài (Nay là phường Phú Bài), thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ổn định, hành phúc và sinh được 02 người con tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 03/7/1987 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/7/1994. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ năm 2001 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không thống nhất được trong việc chi tiêu sinh hoạt gia đình, trong công việc làm ăn tại nhà. Vì vậy, đến năm 2007 thì vợ chồng sống ly thân. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà Phạm Thị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H có sinh được 02 người con tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 03/7/1987 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày

21/7/1994. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị H là bị đơn trong vụ án, hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh vì lý do sức khỏe không tham gia phiên tòa được và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/1986 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H hạnh phúc do vợ chồng đều có công việc ổn định, đến năm 1987 thì sinh người con trai Nguyễn Phạm H, năm 1994 thì sinh tiếp người con tên Nguyễn Hoàng H. Đến năm 2001 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong quản lý công việc làm ăn và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Ông Nguyễn Văn H không dành được nhiều thời gian để chăm sóc gia đình; mâu thuẫn kéo dài đến năm 2007 thì vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, bà Phạm Thị H vào Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống với chị Hạnh, còn ông Hồng thì sinh sống và làm việc tại thị xã HT. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn

tình nghĩa vợ chồng nên chấp nhận để cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phạm Thị H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H có sinh được 02 người con tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 03/7/1987 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/7/1994. Hiện nay anh Hoàng và chị Hạnh đều đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nghĩa vụ đối với tài sản chung: Không có ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Nghĩa vụ về tài sản chung: Không có ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000471 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Hạnh